

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ BỎ TRONG LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên TTHC (Mã thủ tục)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 1.012280	Trường hợp không phải thẩm định thực tế tại cơ sở: 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; Trường hợp phải thẩm định thực tế tại cơ sở: Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và;	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí (không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp, trường hợp thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi địa điểm do có sự điều chỉnh về địa giới hành chính và trường hợp điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với trường hợp giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh): I. Trường hợp 1: 1.500.000 đồng/hồ sơ	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ- CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2025/NĐ- CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 59/2023/TT- BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

STT	Tên TTHC (Mã thủ tục)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Lệ phí	Căn cứ pháp lý
		10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.		II. Trường hợp 2: a) Thay đổi quy mô hoạt động: - Bệnh viện: 10.500.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ. - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ. b) Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung danh mục kỹ thuật - Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ	

STT	Tên TTHC (Mã thủ tục)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Lệ phí	Căn cứ pháp lý
				sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng/hồ sơ. - Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/hồ sơ. - Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/hồ sơ. c) Giảm bớt danh mục kỹ thuật: Không thu phí.	

STT	Tên TTHC (Mã thủ tục)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012289)	Thời hạn giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	430.000 đồng/hồ sơ	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
3	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí: 150.000 đồng/ hồ sơ (trường hợp 1,2,12,15,16,1) 430.000 đồng/hồ sơ (trường hợp 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 14)	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</i>

STT	Tên TTHC (Mã thủ tục)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Lệ phí	Căn cứ pháp lý
	ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012290)				- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
4	Gia hạn giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012291)	kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề, đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
5	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phí: 430.000 đồng/hồ sơ	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ;

STT	Tên TTHC (Mã thủ tục)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Lệ phí	Căn cứ pháp lý
	hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng (1.012292)				- Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
6	Thu hồi giấy phép hành nghề trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 Luật Khám bệnh, chữa bệnh (1.012276)	sau 15 ngày kể từ khi nhận được đơn đề nghị và giấy phép hành nghề kèm theo	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

STT	Tên TTHC (Mã thủ tục)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Lệ phí	Căn cứ pháp lý
7	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, khám và điều trị HIV/AIDS (1.012281)	15 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
8	Cho phép tổ chức đoàn khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo theo đợt, khám bệnh, chữa bệnh lưu động thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 79 Luật Khám bệnh, chữa bệnh hoặc cá nhân khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo. (1.012257)	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

STT	Tên TTHC (Mã thủ tục)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Lệ phí	Căn cứ pháp lý
9	Cho phép người nước ngoài vào Việt Nam chuyên giao kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh hoặc hợp tác đào tạo về y khoa có thực hành khám bệnh, chữa bệnh. (1.012258)	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
10	Công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành. (1.012256)	15 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

STT	Tên TTHC (Mã thủ tục)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Lệ phí	Căn cứ pháp lý
11	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa (1.012260)	10 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ		Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
12	Đề nghị thực hiện thí điểm khám bệnh, chữa bệnh từ xa. (1.012261)	45 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

STT	Tên TTHC (Mã thủ tục)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Lệ phí	Căn cứ pháp lý
13	Đăng ký hành nghề. (1.012275)	Cùng thời điểm cấp giấy phép hoạt động đối với trường hợp quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 29 Nghị định số 96/2023/NĐ- CP; Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ thời điểm tiếp nhận văn bản đăng ký hành nghề đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không quy định	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Ghi chú: Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	1.002464	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế
2	1.000511	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế
3	1.000562	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực Y tế